TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

Trụ sở chính / Head Office
49 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
E-mail: info@quatest3.com.vn
Website: www.quatest3.com.vn
Khu Thí nghiệm / Testing Complex
Số 7 đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
Lô C5 đường K1, KCN Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
64 Lê Hồng Phong, Phường 2, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh

Số 00037/N6.24/DG/2

Ngày 23/04/2024

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH KỸ THUẬT

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI-XÂY DỰNG TRÍ NGHĨA

   Địa chỉ : Số 180 đường III Khu phố 6, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tên mẫu theo khai báo : Màng chống thấm lỏng gốc Xi măng – Polymer đàn hồi, Hai thành phần TN-CT01 (01 bộ/20 kg).

3. Số lượng mẫu : 01 mẫu, gồm 2 thành phần (TP),
   TP A: 06 kg (dạng lỏng), TP B: 14 kg (dạng bột).
   Tỉ lệ trộn A:B = 3:7 (theo khối lượng).

4. Nội dung giám định : Đánh giá sản phẩm phù hợp để sử dụng khi tiếp xúc với nước uống theo quy định tại Phụ lục D và Phụ lục H của Tiêu chuẩn AS/NZS 4020:2018.

5. Phương pháp giám định : QTGĐ 11: 2020 – Quy trình giám định sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

6. Phương pháp thử : AS/NZS 4020:2018; ISO 7027-1:2016; ISO 7887:2011.

7. Ngày nhận yêu cầu : 21/02/2024

8. Thời gian giám định : 21/02/2024 – 23/04/2024

9. Điều kiện giám định :

   - Khách hàng tự thực hiện lấy mẫu và đem đến Trung tâm Kỹ thuật 3 (QUATEST3) để giám định.
   - Tỉ lệ phối trộn: TPA : TPB = 3 : 7 (Theo khối lượng)
   - Mẫu giám định là mẫu chống thấm được đúc thành tấm, kích thước (100x50x5) mm và bảo dưỡng 28 ngày tại QUATEST3.
   - Làm sạch mẫu thử nghiệm trong 07 ngày như sau: loại bỏ các bụi bẩn cơ học, ngâm mẫu trong nước uống và loại bỏ nước ngâm 24 giờ/ lần.
   - Dịch ngâm chiết dùng để giám định là dịch ngâm các mẫu vữa chống thấm đã đúc 24 giờ trong nước cất tại nhiệt độ 23±2 °C, tỉ lệ tiếp xúc 1 dm^2/ L.

10. Căn cứ đánh giá :

    - AS/NZS 4020:2018, Testing of products for use in contact with drinking water;
    - Kết quả thử nghiệm và hình ảnh mẫu giám định được nêu chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

Trụ sở chính / Head Office
49 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
E-mail: info@quatest3.com.vn
Website: www.quatest3.com.vn
Khu Thí nghiệm / Testing Complex
Số 7 đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
Lô C5 đường K1, KCN Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
64 Lê Hồng Phong, Phường 2, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh

11. Kết quả giám định :

Mẫu vật liệu chống thấm TN-CT01 đã giám định nêu trên có ngoại quan và hàm lượng kim loại của dung dịch nước ngâm chiết phù hợp yêu cầu kỹ thuật cho Sản phẩm sử dụng khi tiếp xúc với nước uống, quy định tại Phụ lục D và Phụ lục H của Tiêu chuẩn AS/NZS 4020:2018.

Ghi chú :

- *Không thực hiện giám định theo Phụ lục C,E,F, G, J - AS/NZS 4020:2018 do QUATEST3 chưa có thiết bị phù hợp;*
- *Tên mẫu ghi theo khai báo khách hàng;*
- *Thông báo này chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi đến.*

GIÁM ĐỊNH VIÊN	GIÁM ĐỐC
Đào Thị Thanh Hoài	**Nguyễn Thái Hùng**

QUATEST 3®
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

Trụ sở chính / Head Office
49 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
E-mail: info@quatest3.com.vn
Website: www.quatest3.com.vn
Khu Thí nghiệm / Testing Complex
Số 7 đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
Lô C5 đường K1, KCN Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
64 Lê Hồng Phong, Phường 2, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh

No. 00037/N6.24/DG/2

Date 23/04/2024

INSPECTION REPORT

1. Client : INDOCHINA TRADECO CO., LTD
   Address : Plot No.7, Development Area, Reasidential Area 2 Dinh, Dai Mo Ward, Nam Tu Liem Dist., Ha Noi, Viet Nam.
2. Name of sample : waterproofing material - Màng chống thấm lỏng gốc Xi măng – Polymer đàn hồi, Hai thành phần TN-CT01 (01 bộ/20 kg).
3. Quantity : 01 sample, 02 components,
   Part A: 6 kg (liquid) & Part B: 14 kg (powder).
   Mix ratio: A: B = 3: 7 (by weight).
4. Subject of inspection : Evaluation of products for use in contact with dinking water according to AS/NZS 4020:2018.
5. Inspection method : QTGD 11:2020 – Inspection procedure for products, goods of building material.
6. Test method : AS/NZS 4020:2018; ISO 7027-1:2016; ISO 7887:2011.
7. Date of sample receiving : 21/02/2024
8. Date of inspection : 21/02/2024 – 23/04/2024
9. Condition of inspection :
   - The inspected samples were sampled and sent to QUATEST 3 for inspection by the client.
   - Compositions by weight: Part A : Part B = 3: 7 (by weight).
   - The inspection samples are waterproofing material sheets, dimension of (100x50x5) mm were prepared & moist-curing treated for 28 days at QUATEST 3's Laboratory.
   - Clean the test sample in 07 days as follows: remove the mechanical dirt, soak in drinking water and pour out every 24 hours.
   - The extract water from the the mortar sheets used for inspection is prepared by immersing the waterproof mortar samples for 24 hours in distilled water at a temperature of 23±2 °C, contact ratio 1 dm^2/L.
10. Conformity requirements :
    - AS/NZS 4020:2018, Testing of products for use in contact with drinking water;
    - Details of test results & photos of inspected sample are given in the Appendix of this Inspection Report.

Trụ sở chính / Head Office
49 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
E-mail: info@quatest3.com.vn
Website: www.quatest3.com.vn
Khu Thí nghiệm / Testing Complex
Số 7 đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
Lô C5 đường K1, KCN Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
64 Lê Hồng Phong, Phường 2, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh

11. Inspection Results :

The appearance & metals content of the water extract from the inspected waterproofing material samples - TN-CT01 conform to the technical requirements of Products for use in contact with drinking water given in Appendix D & Appendix H of AS/NZS 4020:2018.

Note:

- *The Appendix C, E, F, G, J of AS/NZS 4020:2018 cannot be done because QUATEST 3 does not have suitable equipment.*
- *Name of sample declared by the client;*
- This *inspection report is valid for submitted sample only.*

INSPECTOR

Dao Thi Thanh Hoai

DIRECTOR

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Nguyen Thai Hung

QUATEST 3®
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

Trụ sở chính / Head Office
49 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
E-mail: info@quatest3.com.vn
Website: www.quatest3.com.vn
Khu Thí nghiệm / Testing Complex
Số 7 đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
Lô C5 đường K1, KCN Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
64 Lê Hồng Phong, Phường 2, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh

Số/ *No.* 00037/N6.24/DG/2

PHỤ LỤC
APPENDIX

(Kèm theo Thông báo kết quả giám định kỹ thuật số 00037/N6.24/DG/2, ngày 23/04/2024)
(Attached in Inspection Report Ref. No. 00037/N6.24/DG/2, dated 23/04/2024)

1. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / *TEST RESULTS*

1.1 Ngoại quan của nước ngâm chiết ở (20±2) °C trong 24 giờ- AS/NZS 4020:2018- Phụ lục D
Appearance of water extract at (20±2) °C, soaked for 24h- AS/NZS 4020:2018- Appendix D

STT *No*	Chỉ tiêu thử nghiệm *Characteristic*	Đơn vị *Unit*	Kết quả thử nghiệm *Test result*	Yêu cầu kỹ thuật *Technical requirements* AS/NZS 4020:2018 Phụ lục/ *Appendix D*	Đánh giá *Evaluation*
1	Màu sắc *Colour*	Hazen Units	< 5	max 5	Đạt *Passed*
2	Độ đục *Turbidity*	NTU	≤ 0,5	max 0,5	Đạt *Passed*

1.2 Hàm lượng kim loại của nước chiết ở (20±2) °C trong 24 giờ- AS/NZS 4020:2018-Phụ lục H
Metals content of water extract at (20±2) °C, soaked for 24h- AS/NZS 4020:2018- Appendix H

STT *No*	Chỉ tiêu thử nghiệm *Characteristic*	Đơn vị *Unit*	Giới hạn phát hiện *LOD*	Kết quả thử nghiệm *Test result*	Yêu cầu kỹ thuật *Technical requirements* AS/NZS 4020:2018 Phụ lục/ *Appendix H*	Đánh giá *Evaluation*
1	Antimon, Sb *Antimony*	mg/L	0,001	KPH	max 0,003	Đạt *Passed*
2	Arsen, As *Arsenic*	mg/L	0,001	KPH	max 0,007	Đạt *Passed*
3	Bari, Ba *Barium*	mg/L	0,1	KPH	max 0,7	Đạt *Passed*
4	Cadmi, Cd *Cadmium*	mg/L	0,001	KPH	max 0,002	Đạt *Passed*
5	Crom, Cr *Chromium*	mg/L	0,01	KPH	max 0,05	Đạt *Passed*

Trụ sở chính / Head Office
49 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
E-mail: info@quatest3.com.vn
Website: www.quatest3.com.vn
Khu Thí nghiệm / Testing Complex
Số 7 đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
Lô C5 đường K1, KCN Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
64 Lê Hồng Phong, Phường 2, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh

Số/ *No.* 00037/N6.24/DG/2

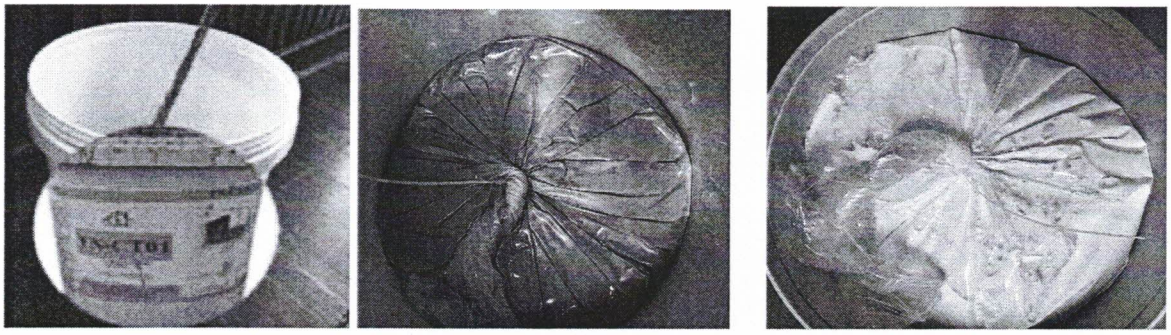
PHỤ LỤC
APPENDIX

Ngày/ *Date* 23/04/2024

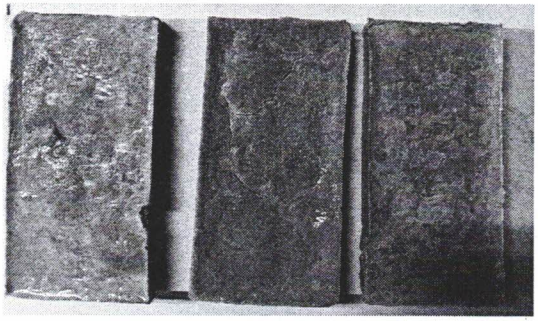
STT *No*	Chỉ tiêu thử nghiệm *Characteristic*	Đơn vị *Unit*	Giới hạn phát hiện *LOD*	Kết quả thử nghiệm *Test result*	Yêu cầu kỹ thuật *Technical requirements* AS/NZS 4020:2018 Phụ lục/ *Appendix H*	Đánh giá *Evaluation*
6	Đồng, Cu *Copper*	mg/L	0,01	KPH	max 2	Đạt *Passed*
7	Chì, Pb *Lead*	mg/L	0,01	KPH	max 0,01	Đạt *Passed*
8	Thủy ngân, Hg *Mercury*	mg/L	0,001	KPH	max 0,001	Đạt *Passed*
9	Molipden, Mo *Molybdenum*	mg/L	0,01	KPH	max 0,05	Đạt *Passed*
10	Niken, Ni *Nickel*	mg/L	0,01	KPH	max 0,02	Đạt *Passed*
11	Selenium, Se *Selenium*	mg/L	0,001	KPH	max 0,01	Đạt *Passed*
12	Bạc, Ag *Silver*	mg/L	0,01	KPH	max 0,1	Đạt *Passed*
13	Nhôm, Al *Alumina*	mg/L	0,02	KPH	max 0,2	Đạt *Passed*
14	Bo, B *Boron*	mg/L	0,02	KPH	max 1,4	Đạt *Passed*
15	Sắt, Fe *Iron*	mg/L	0,02	KPH	max 0,3	Đạt *Passed*
16	Mangan, Mn *Manganese*	mg/L	0,02	KPH	max 0,1	Đạt *Passed*

Trụ sở chính / Head Office
49 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
E-mail: info@quatest3.com.vn
Website: www.quatest3.com.vn
Khu Thí nghiệm / Testing Complex
Số 7 đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
Lô C5 đường K1, KCN Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
64 Lê Hồng Phong, Phường 2, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh

2. HÌNH ẢNH MẪU GIÁM ĐỊNH/*PHOTOS OF INSPECTED SAMPLES*



Hình 1: Mẫu giám định gồm 2 thành phần
Fig. 1: The inspected samples consist of two components



Hình 2,3: Các mẫu giám định được chuẩn bị và dưỡng ẩm tại QUATEST 3
Fig. 2, 3: The inspected samples werw prepaired & moist-curing treatment at QUATEST 3



Hình 4: Chuẩn bị dịch ngâm chiết tại QUATEST 3
Fig. 4: Preparing of extracted water at QUATEST 3

----------Hết/*End*----------